TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2812023/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 11 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Phạm Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp T P Đ, xã Đ H, huyện A M, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lê Hoàng E, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp T P B, xã T A K Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Hoàng Ekết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T A K Đ, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hoà hợp nhau, anh Hoàng E không quan tâm đến vợ con. Chị H xác định không còn tình cảm với anh Hoàng E nên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 người con chung tên Lê Minh T, sinh năm 2019 và Lê Thiên B, sinh năm 2021 hiện đang sống với chị H, khi ly hôn chị H xin nuôi con, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Hoàng E: Quá trình Toà án triệu tập anh Hoàng E

vắng mặt không ly do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và anh Lê Hoàng E đã được Tòa án tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh Hoàng E vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh, chị bất đồng quan điểm sống, không hoà hợp, anh Hoàng E không quan tâm đến vợ con với nhau nên dẫn đến việc anh chị ly thân hơn 02 năm nay. Tại đơn khởi kiện chị Hận xác định không còn tình cảm với anh Hoàng E, vợ chồng không thể chung sống được với nhau. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Hoàng E.

[3] Về con chung: Đối với hai cháu Lê Minh T, sinh năm 2019 và và Lê Thiên B, sinh năm 2021, từ ngày anh, chị ly thân đến nay hai cháu do chị H nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, cần giao hai cháu Minh T và Thiên B cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị H xác định không có, anh Hoàng E không có ý kiến phản đối gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H. Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Hoàng E.

2. Về con chung: Giao hai cháu Lê Minh T, siinh năm 2019 và và Lê Thiên B, sinh năm 2021 cho chị Lê Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Lê Hoàng E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000404 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lê Thị H và anh Lê Hoàng E có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- UBND xã TAK Đ, huyện Đ Di;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Ngọc Yến